

**DANH SÁCH DƯ KIẾN SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2021-2022**

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên		ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
1	Báo chí và Truyền thông	1856030126	Phan Nguyễn Hoàng	Nam	9,25	91	Xuất sắc	9.800.000 đ	
2	Báo chí và Truyền thông	1956050007	Lê Huỳnh Thục	Hiền	9,21	92	Xuất sắc	9.800.000 đ	
3	Báo chí và Truyền thông	1956050056	Đinh Ngọc	An	9,21	92	Xuất sắc	9.800.000 đ	
4	Báo chí và Truyền thông	1956050104	Phạm Thị Bảo	Trâm	9,18	90	Xuất sắc	9.800.000 đ	
5	Báo chí và Truyền thông	1956050016	Tăng Ngọc	Nhung	9,06	90	Xuất sắc	9.800.000 đ	
6	Báo chí và Truyền thông	1956050017	Phạm Phương	Thảo	9,06	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
7	Báo chí và Truyền thông	1956050067	Lê Thị Trúc	Hà	9,06	97	Xuất sắc	9.800.000 đ	
8	Báo chí và Truyền thông	1956050112	Nguyễn Hoài	Ý	9,06	90	Xuất sắc	9.800.000 đ	
9	Báo chí và Truyền thông	1956050031	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	9,00	90	Xuất sắc	9.800.000 đ	
10	Báo chí và Truyền thông	1956050069	Lê Trần Nhật	Hạ	9,00	97	Xuất sắc	9.800.000 đ	
11	Báo chí và Truyền thông	1856030103	Lê Thị Ngọc	Linh	9,10	83	Giỏi	7.350.000 đ	
12	Báo chí và Truyền thông	1956050105	Đào Ánh	Trình	9,09	83	Giỏi	7.350.000 đ	
13	Báo chí và Truyền thông	1956050113	Nguyễn Thị	Yên	9,06	86	Giỏi	7.350.000 đ	
14	Báo chí và Truyền thông	1956050047	Đào Minh	Tú	9,03	88	Giỏi	7.350.000 đ	
15	Báo chí và Truyền thông	1956050061	Nguyễn Trần Châu	Anh	9,03	86	Giỏi	7.350.000 đ	
16	Báo chí và Truyền thông	1956050098	Trần Thanh	Thanh	9,00	89	Giỏi	7.350.000 đ	
17	Báo chí và Truyền thông	2156050004	Nguyễn Trần Ngọc	Bích	9,00	84	Giỏi	7.350.000 đ	
18	Báo chí và Truyền thông	1956050055	Mai Đỗ Khánh	An	8,97	91	Giỏi	7.350.000 đ	
19	Báo chí và Truyền thông	1956050080	Trần Thiện Xuân	Mai	8,97	81	Giỏi	7.350.000 đ	
20	Báo chí và Truyền thông	1956050103	Phạm Ngọc Đan	Thy	8,97	86	Giỏi	7.350.000 đ	
21	Báo chí và Truyền thông	1956050004	Đoàn Lê Minh	Đoan	8,94	84	Giỏi	7.350.000 đ	
22	Báo chí và Truyền thông	1956050042	Nguyễn Xuân	Nhi	8,94	86	Giỏi	7.350.000 đ	
23	Báo chí và Truyền thông	1956050077	Hà Thị Xuân	Hường	8,94	96	Giỏi	7.350.000 đ	
24	Báo chí và Truyền thông	1956050026	Lê Khánh	Duy	8,91	88	Giỏi	7.350.000 đ	
25	Báo chí và Truyền thông	2056030055	Nguyễn Bích	Duy	8,91	93	Giỏi	7.350.000 đ	
26	Báo chí và Truyền thông	1956050071	Trịnh Nguyễn Mỹ	Hân	8,88	84	Giỏi	7.350.000 đ	
27	Báo chí và Truyền thông	1956050093	Trần Thị Kim	Quyên	8,85	87	Giỏi	7.350.000 đ	
28	Báo chí và Truyền thông	1956050101	Nguyễn Cát	Thư	8,85	90	Giỏi	7.350.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên		ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
29	Báo chí và Truyền thông	1856030046	Trần Thị Kim	Anh	8,83	83	Giỏi	7.350.000 đ	
30	Công tác xã hội	1956150016	Phan Thị Thảo	Hiền	8,74	93	Giỏi	7.350.000 đ	
31	Công tác xã hội	1956150058	Nguyễn Thị Hồng	Anh	8,39	90	Giỏi	7.350.000 đ	
32	Công tác xã hội	1956150136	Đinh Thị Ngọc	Tuyền	8,39	91	Giỏi	7.350.000 đ	
33	Công tác xã hội	1956150004	Lê Kỳ	An	8,37	85	Giỏi	7.350.000 đ	
34	Công tác xã hội	1956150045	Phan Ngọc Bảo	Trân	8,33	88	Giỏi	7.350.000 đ	
35	Công tác xã hội	1956150094	Đinh Võ Ngọc	Huyền	8,25	83	Giỏi	7.350.000 đ	
36	Công tác xã hội	1956150099	Trần Nhật	Lệ	8,25	87	Giỏi	7.350.000 đ	
37	Công tác xã hội	1956150124	Phạm Ngô Hoài	Phương	8,23	82	Giỏi	7.350.000 đ	
38	Công tác xã hội	1956150118	Vũ Thành	Nhân	8,18	88	Giỏi	7.350.000 đ	
39	Công tác xã hội	1956150037	Trần Thị Kim	Tuyền	8,17	89	Giỏi	7.350.000 đ	
40	Công tác xã hội	1956150112	Đỗ Đăng Thu	Ngân	8,17	84	Giỏi	7.350.000 đ	
41	Công tác xã hội	1956150143	Trần Thị Thu	Thủy	8,14	82	Giỏi	7.350.000 đ	
42	Công tác xã hội	1956150063	Nguyễn Thị Hồng	Ân	8,13	88	Giỏi	7.350.000 đ	
43	Địa lý	1856080044	Nguyễn Phi	Hùng	9,22	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
44	Địa lý	1856080099	Huỳnh Huệ	Thơm	9,13	98	Xuất sắc	9.800.000 đ	
45	Địa lý	1956080024	Nguyễn Tuấn	Tú	9,04	95	Xuất sắc	9.800.000 đ	
46	Địa lý	1856080006	Trần Thị Lập	Xuân	9,03	97	Xuất sắc	9.800.000 đ	
47	Địa lý	1956080007	Lê Ngọc	Hân	9,03	89	Giỏi	7.350.000 đ	
48	Địa lý	1956080131	Nguyễn Thu	Trang	8,92	81	Giỏi	7.350.000 đ	
49	Địa lý	1856080110	Nguyễn Hoàng Mai	Trình	8,91	98	Giỏi	7.350.000 đ	
50	Địa lý	1956080105	Lưu Thị Kiều	Oanh	8,90	86	Giỏi	7.350.000 đ	
51	Địa lý	1956080031	Nguyễn Thị Thu	Trang	8,87	87	Giỏi	7.350.000 đ	
52	Địa lý	2056080112	Nguyễn Thuận	Phong	8,87	91	Giỏi	7.350.000 đ	
53	Địa lý	2056080052	Lý	Hải	8,83	89	Giỏi	7.350.000 đ	
54	Địa lý	1856080101	Hoàng Khanh	Thư	8,80	90	Giỏi	7.350.000 đ	
55	Đô thị học	1956170077	Nguyễn Thị	Nhàn	9,00	98	Xuất sắc	9.800.000 đ	
56	Đô thị học	1856170060	Võ Ngọc Bảo	Trâm	8,97	98	Giỏi	7.350.000 đ	
57	Đô thị học	1956170082	Văn Công Tiến	Quốc	8,78	93	Giỏi	7.350.000 đ	
58	Đô thị học	1956170089	Phạm Minh	Tâm	8,72	92	Giỏi	7.350.000 đ	
59	Đô thị học	1956172011	Lê Phương	Thảo	8,67	95	Giỏi	7.350.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên		ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
60	Đô thị học	1956172006	Bùi Thị Ngọc	Nhung	8,63	98	Giỏi	7.350.000 đ	
61	Đô thị học	1856170077	Trương Kim	Xuyến	8,50	97	Giỏi	7.350.000 đ	
62	Đô thị học	1956170027	Nguyễn Nguyệt	Quê	8,50	91	Giỏi	7.350.000 đ	
63	Đô thị học	2056170047	Danh Dī	Khang	8,50	90	Giỏi	7.350.000 đ	
64	Đô thị học	2056170073	Huỳnh Thị Minh	Thái	8,50	85	Giỏi	7.350.000 đ	
65	Đô thị học	1856170063	Trần Thị Ngọc	Trinh	8,47	92	Giỏi	7.350.000 đ	
66	Đô thị học	1856170071	Nguyễn Thị Kim	Viên	8,47	91	Giỏi	7.350.000 đ	
67	Đô thị học	1956172002	Nguyễn Thanh	Lam	8,47	94	Giỏi	7.350.000 đ	
68	Đô thị học	1956172003	Nguyễn Thị Ái	My	8,47	98	Giỏi	7.350.000 đ	
69	Đông phương học	1956110035	Bùi Hoàng	Hung	9,33	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
70	Đông phương học	1956110122	Trần Thị Kiều	Trinh	9,18	94	Xuất sắc	9.800.000 đ	
71	Đông phương học	1956110164	Nguyễn Thị Thu	Hào	9,11	94	Xuất sắc	9.800.000 đ	
72	Đông phương học	1756110076	Nguyễn Văn	Minh	9,07	96	Xuất sắc	9.800.000 đ	
73	Đông phương học	2056110009	Vòng Thế	Khải	9,03	96	Xuất sắc	9.800.000 đ	
74	Đông phương học	1956110015	Lê Thị	Ngân	9,00	95	Xuất sắc	9.800.000 đ	
75	Đông phương học	1956110033	Nguyễn Quốc	Huy	9,00	90	Xuất sắc	9.800.000 đ	
76	Đông phương học	2156110259	Huỳnh Ngọc Trà	My	9,07	86	Giỏi	7.350.000 đ	
77	Đông phương học	1956110094	Trần Ngọc Cao	Nguyên	8,95	85	Giỏi	7.350.000 đ	
78	Đông phương học	1956110011	Nguyễn Thị Hà	My	8,94	90	Giỏi	7.350.000 đ	
79	Đông phương học	2156110256	Nguyễn Thị Diễm	Mi	8,93	95	Giỏi	7.350.000 đ	
80	Đông phương học	1956110049	Nguyễn Ngọc Kim	Trang	8,89	90	Giỏi	7.350.000 đ	
81	Đông phương học	1956110218	Lê Thị Kiều	Oanh	8,89	88	Giỏi	7.350.000 đ	
82	Đông phương học	1856110103	Thái Thị Thảo	Nguyên	8,81	91	Giỏi	7.350.000 đ	
83	Đông phương học	1956110190	Nguyễn Vũ Thiên	Long	8,81	91	Giỏi	7.350.000 đ	
84	Đông phương học	2156110035	Võ Sỹ	Đạt	8,80	95	Giỏi	7.350.000 đ	
85	Đông phương học	2156110246	Lâm Gia	Linh	8,80	90	Giỏi	7.350.000 đ	
86	Đông phương học	1956110058	Nguyễn Y	Bình	8,79	93	Giỏi	7.350.000 đ	
87	Đông phương học	1956110213	Hồ Thị	Nhớ	8,79	92	Giỏi	7.350.000 đ	
88	Đông phương học	2056110081	Mai Diệp Yến	Nhi	8,79	86	Giỏi	7.350.000 đ	
89	Đông phương học	1856110073	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	8,78	81	Giỏi	7.350.000 đ	
90	Đông phương học	1856110094	Phạm Châu Hải	My	8,78	86	Giỏi	7.350.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên	ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
91	Đông phương học	1956110195	Trần Ái Mi	8,78	84	Giỏi	7.350.000 đ	
92	Đông phương học	2056110152	Lê Phạm Khánh Đoan	8,76	84	Giỏi	7.350.000 đ	
93	Đông phương học	1856110059	Trần Thị Mỹ Chi	8,75	86	Giỏi	7.350.000 đ	
94	Đông phương học	1956110274	Nguyễn Thị Tường Vi	8,75	86	Giỏi	7.350.000 đ	
95	Đông phương học	2156110162	Hoàng Bảo Trâm	8,73	84	Giỏi	7.350.000 đ	
96	Đông phương học	1856110075	Bùi Thị Hiếu	8,72	88	Giỏi	7.350.000 đ	
97	Đông phương học	1956110211	Nguyễn Thị Huỳnh Nhi	8,71	96	Giỏi	7.350.000 đ	
98	Du lịch	2156180047	Trần Chí Nguyên	8,59	98	Giỏi	7.350.000 đ	
99	Du lịch	2056180202	Nguyễn Thanh Thùy	8,27	84	Giỏi	7.350.000 đ	
100	Du lịch	2156180155	Đặng Văn Thiện Hy	8,24	90	Giỏi	7.350.000 đ	
101	Du lịch	2056180035	Trần Ái Phúc Vy	8,23	87	Giỏi	7.350.000 đ	
102	Du lịch	2056180106	Nguyễn Thị Thúy Diễm	8,23	98	Giỏi	7.350.000 đ	
103	Du lịch	2056180177	Nguyễn Phước Nhân	8,23	95	Giỏi	7.350.000 đ	
104	Du lịch	2056180209	Dương Ngọc Trâm	8,23	97	Giỏi	7.350.000 đ	
105	Du lịch	2057010283	Nguyễn Tiến Thủy	8,22	88	Giỏi	7.350.000 đ	
106	Du lịch	2156180044	Phan Như Ngọc	8,18	90	Giỏi	7.350.000 đ	
107	Du lịch	2156180058	Nguyễn Thị Xuân Phương	8,18	92	Giỏi	7.350.000 đ	
108	Du lịch	2156180218	Nguyễn Thị Ngọc Trân	8,15	90	Giỏi	7.350.000 đ	
109	Du lịch	2056180103	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	8,14	88	Giỏi	7.350.000 đ	
110	Du lịch	2056180119	Nguyễn Văn Đức	8,14	95	Giỏi	7.350.000 đ	
111	Du lịch	2056180132	Đặng Thị Thu Hồng	8,14	92	Giỏi	7.350.000 đ	
112	Du lịch	2056180068	Trần Anh Thụy	8,11	97	Giỏi	7.350.000 đ	
113	Du lịch	2056180158	Dương Thị Ngọc Mai	8,11	97	Giỏi	7.350.000 đ	
114	Du lịch	2056180128	Đào Lâm Gia Hân	8,10	84	Giỏi	7.350.000 đ	
115	Du lịch	2056180146	Vy Thị Ngọc Lệ	8,09	90	Giỏi	7.350.000 đ	
116	Du lịch	2056180120	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giao	8,07	90	Giỏi	7.350.000 đ	
117	Du lịch	2156180022	Quách Văn Hòa	8,06	95	Giỏi	7.350.000 đ	
118	Du lịch	2156180029	Trần Đăng Khoa	8,06	90	Giỏi	7.350.000 đ	
119	Du lịch	2156180156	Lê Chí Kiệt	8,06	90	Giỏi	7.350.000 đ	
120	Du lịch	2156180191	Trần Thành Quân	8,06	95	Giỏi	7.350.000 đ	
121	Du lịch	2156180077	Lê Từ Đoan Trang	8,03	90	Giỏi	7.350.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên	ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
122	Du lịch	2156180107	Vũ Văn Anh	8,03	85	Giỏi	7.350.000 đ	
123	Du lịch	2056180173	Trần Khánh Nguyên	8,02	95	Giỏi	7.350.000 đ	
124	Giáo dục	2056120127	Đậu Huy Minh	8,68	98	Giỏi	7.350.000 đ	
125	Giáo dục	1856120043	Nguyễn Trung Khải	8,63	92	Giỏi	7.350.000 đ	
126	Giáo dục	2056120057	Dương Vũ Thụy Vy	8,52	98	Giỏi	7.350.000 đ	
127	Giáo dục	1956120001	Đoàn Hoàng Thanh Chi	8,44	96	Giỏi	7.350.000 đ	
128	Giáo dục	1856120085	Phan Hải Quy	8,43	93	Giỏi	7.350.000 đ	
129	Giáo dục	1956120123	Nguyễn Huỳnh Thảo Nguyên	8,39	90	Giỏi	7.350.000 đ	
130	Giáo dục	1956120131	Nguyễn Thị Yến Nhi	8,34	84	Giỏi	7.350.000 đ	
131	Giáo dục	1956120101	Võ Hoàng Lam	8,31	87	Giỏi	7.350.000 đ	
132	Giáo dục	1856120016	Lê Thanh Bình	8,23	85	Giỏi	7.350.000 đ	
133	Giáo dục	2056120085	Nguyễn Xuân Đại	8,17	87	Giỏi	7.350.000 đ	
134	Giáo dục	1856120080	Nguyễn Kiên Phúc	8,12	90	Giỏi	7.350.000 đ	
135	Giáo dục	1956120006	Trương Thị Ngọc Bích	8,08	87	Giỏi	7.350.000 đ	
136	Giáo dục	1856120045	Trương Minh Khương	8,07	93	Giỏi	7.350.000 đ	
137	Giáo dục	1956120129	Nguyễn Thị Yến Nhi	8,07	98	Giỏi	7.350.000 đ	
138	Giáo dục	1956120022	Nguyễn Quang Huy	8,04	96	Giỏi	7.350.000 đ	
139	Giáo dục	2056120010	Phạm Ngọc Trúc Giang	8,04	88	Giỏi	7.350.000 đ	
140	Giáo dục	1956120079	Nguyễn Thị Hà Giang	8,02	84	Giỏi	7.350.000 đ	
141	Giáo dục	1856120001	Đỗ Trình Dương	8,00	96	Giỏi	7.350.000 đ	
142	Giáo dục	2056120191	Vi Gia Thức	8,08	74	Khá	4.900.000 đ	
143	Giáo dục	1956120019	Đoàn Thị Thúy Hằng	7,98	90	Khá	4.900.000 đ	
144	Hàn Quốc học	1956200093	Cao Thị Trúc Quỳnh	9,59	94	Xuất sắc	9.800.000 đ	
145	Hàn Quốc học	1956200014	Chu Huệ Linh	9,47	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
146	Hàn Quốc học	1756190093	Lê Thái Kiều Phương	9,39	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
147	Hàn Quốc học	1956200072	Huỳnh Nguyễn Gia Khanh	9,31	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
148	Hàn Quốc học	1756200133	Hoàng Hải Yên	9,29	90	Xuất sắc	9.800.000 đ	
149	Hàn Quốc học	1956200066	Nguyễn Trần Ngọc Hân	9,28	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
150	Hàn Quốc học	1856200031	Lê Trịnh Hoài Bảo	9,25	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
151	Hàn Quốc học	1856200086	Đặng Thế Nguyễn	9,21	98	Xuất sắc	9.800.000 đ	
152	Hàn Quốc học	1956200067	Trần Thiện Hiên	9,14	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên		ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
153	Hàn Quốc học	1956200069	Huỳnh Lê Ánh	Huyền	9,14	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
154	Hàn Quốc học	1856200083	Võ Dương Mỹ	Ngọc	9,13	94	Xuất sắc	9.800.000 đ	
155	Hàn Quốc học	1956200155	Phan Thị Thu	Đào	9,13	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
156	Hàn Quốc học	1956200036	Diệp Hà Như	Thắm	9,11	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
157	Hàn Quốc học	1956200106	Nguyễn Trần Minh	Thư	9,11	98	Xuất sắc	9.800.000 đ	
158	Hàn Quốc học	1956200204	Hồng Yến	Nhi	9,08	98	Xuất sắc	9.800.000 đ	
159	Hàn Quốc học	1856200002	Hàng Thanh	Thảo	9,06	93	Xuất sắc	9.800.000 đ	
160	Hàn Quốc học	1956200026	Mai Hồng	Nhung	9,06	93	Xuất sắc	9.800.000 đ	
161	Hàn Quốc học	2056200225	Tổng Huỳnh Yến	Vy	9,04	90	Xuất sắc	9.800.000 đ	
162	Hàn Quốc học	1956200157	Nguyễn Vũ Mạnh	Đức	9,03	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
163	Hàn Quốc học	1856200015	Lê Thị Thu	Sương	9,00	93	Xuất sắc	9.800.000 đ	
164	Hàn Quốc học	1856200024	Lưu Ngọc Thủy	Tiên	9,00	96	Xuất sắc	9.800.000 đ	
165	Hàn Quốc học	1956200087	Ngô Phong	Nhã	9,00	94	Xuất sắc	9.800.000 đ	
166	Hàn Quốc học	1956200231	Trương Minh	Thuận	9,00	93	Xuất sắc	9.800.000 đ	
167	Hàn Quốc học	1956200253	Nguyễn Kiều	Trinh	9,00	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
168	Lịch sử	1956040110	Nguyễn Hoàng	Thái	9,04	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
169	Lịch sử	2056040046	Hồ Hoàng	Dũ	8,83	98	Giỏi	7.350.000 đ	
170	Lịch sử	1956040056	K' Thanh	Hiếu	8,69	88	Giỏi	7.350.000 đ	
171	Lịch sử	2156040009	Nguyễn Hoài Hương	Giang	8,67	98	Giỏi	7.350.000 đ	
172	Lịch sử	2056040146	Dương Châu Anh	Thương	8,65	93	Giỏi	7.350.000 đ	
173	Lịch sử	1957020010	Nguyễn Mai Gia	Hân	8,53	91	Giỏi	7.350.000 đ	
174	Lịch sử	1956040017	Bùi Huỳnh Hữu	Phúc	8,48	98	Giỏi	7.350.000 đ	
175	Lịch sử	1956040045	Trần Quốc	Dũng	8,48	89	Giỏi	7.350.000 đ	
176	Lịch sử	1956040121	Linh Phụng Thiên	Trang	8,43	97	Giỏi	7.350.000 đ	
177	Lịch sử	1956040050	Lê Thanh	Đăng	8,40	97	Giỏi	7.350.000 đ	
178	Lịch sử	2056040065	Phan Kim	Hùng	8,39	98	Giỏi	7.350.000 đ	
179	Lịch sử	2056040061	Lê Trọng	Hiếu	8,36	93	Giỏi	7.350.000 đ	
180	Lịch sử	1956040003	Nguyễn Diệu	My	8,30	98	Giỏi	7.350.000 đ	
181	Lịch sử	1956040015	Nguyễn Lê Quan	Nhã	8,29	98	Giỏi	7.350.000 đ	
182	Lưu trữ học - QTVP	1856130073	Trần Thanh	Tâm	8,89	93	Giỏi	7.350.000 đ	
183	Lưu trữ học - QTVP	1956130057	Lê Hoàng	Hậu	8,72	97	Giỏi	7.350.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên		ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
184	Lưu trữ học - QTVP	2056230067	Hồ Thị Thúy	Nga	8,72	93	Giỏi	7.350.000 đ	
185	Lưu trữ học - QTVP	1856130029	Lê Thị Bích	Hoa	8,69	86	Giỏi	7.350.000 đ	
186	Lưu trữ học - QTVP	1856130032	Hoàng Thị	Huyền	8,69	82	Giỏi	7.350.000 đ	
187	Lưu trữ học - QTVP	1956130094	Lê Thị Minh	Tâm	8,67	81	Giỏi	7.350.000 đ	
188	Lưu trữ học - QTVP	1956130052	Huỳnh	Giao	8,64	91	Giỏi	7.350.000 đ	
189	Lưu trữ học - QTVP	1956130089	Trương Kim	Phúc	8,64	86	Giỏi	7.350.000 đ	
190	Lưu trữ học - QTVP	1956130117	Nguyễn Thị Quỳnh	Trinh	8,64	84	Giỏi	7.350.000 đ	
191	Lưu trữ học - QTVP	1856130067	Nguyễn Thị Ái	Ni	8,63	91	Giỏi	7.350.000 đ	
192	Lưu trữ học - QTVP	1856130072	Phan Võ Thái	Sơn	8,61	91	Giỏi	7.350.000 đ	
193	Lưu trữ học - QTVP	1856130012	Ngô Lê Vân	Anh	8,56	84	Giỏi	7.350.000 đ	
194	Lưu trữ học - QTVP	1856130065	Bùi Thị Trang	Nhung	8,56	88	Giỏi	7.350.000 đ	
195	Lưu trữ học - QTVP	2056130016	Bùi Minh	Trang	8,56	82	Giỏi	7.350.000 đ	
196	Lưu trữ học - QTVP	1956130036	Dương Thái Phương	Anh	8,53	81	Giỏi	7.350.000 đ	
197	Lưu trữ học - QTVP	1956130106	Phạm Ngọc Anh	Thư	8,53	95	Giỏi	7.350.000 đ	
198	Lưu trữ học - QTVP	1856130024	Phạm Thị Hương	Giang	8,50	92	Giỏi	7.350.000 đ	
199	Lưu trữ học - QTVP	1856130033	Nguyễn Thị	Lệ	8,50	84	Giỏi	7.350.000 đ	
200	Lưu trữ học - QTVP	1856130084	Thượng Văn	Thuyền	8,50	89	Giỏi	7.350.000 đ	
201	Lưu trữ học - QTVP	1956130021	Kim Bách Tâm	Như	8,50	87	Giỏi	7.350.000 đ	
202	Lưu trữ học - QTVP	1956130090	Nguyễn Xuân Như	Quỳnh	8,50	89	Giỏi	7.350.000 đ	
203	Ngôn ngữ học	2056020055	Phan Thị	Giang	8,30	83	Giỏi	7.350.000 đ	
204	Ngôn ngữ học	2056020129	Dương Nữ Phương	Uyên	8,29	88	Giỏi	7.350.000 đ	
205	Ngôn ngữ học	1856020076	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	8,26	85	Giỏi	7.350.000 đ	
206	Ngôn ngữ học	2156020115	Trần Hòa Minh	Thông	8,21	80	Giỏi	7.350.000 đ	
207	Ngôn ngữ học	1856020081	Nguyễn Hồng	Thư	8,16	88	Giỏi	7.350.000 đ	
208	Ngôn ngữ học	1856020087	Lê Đức	Trí	8,16	93	Giỏi	7.350.000 đ	
209	Ngôn ngữ học	2056020021	Lê Thị Trúc	Ngân	8,15	88	Giỏi	7.350.000 đ	
210	Ngôn ngữ học	1956020100	Đinh Thị Mỹ	Nữ	8,11	93	Giỏi	7.350.000 đ	
211	Ngôn ngữ học	2056020117	Trương Thị Kim	Thảo	8,09	83	Giỏi	7.350.000 đ	
212	Ngôn ngữ học	2156020027	Trần Hữu An	Khương	8,07	85	Giỏi	7.350.000 đ	
213	Ngôn ngữ học	2156020130	Trần Thị Hà	Uyên	8,07	80	Giỏi	7.350.000 đ	
214	Ngôn ngữ học	1856020023	Kim Thị Thanh	Dung	8,06	93	Giỏi	7.350.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên		ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
215	Ngôn ngữ học	1856020027	Bùi Thị Mỹ	Duyên	8,06	85	Giỏi	7.350.000 đ	
216	Ngữ văn Anh	1857010309	Huỳnh Trần Phúc	Thảo	9,29	93	Xuất sắc	9.800.000 đ	
217	Ngữ văn Anh	1857010305	Nguyễn Long	Thạnh	9,18	92	Xuất sắc	9.800.000 đ	
218	Ngữ văn Anh	1957010240	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	9,03	93	Xuất sắc	9.800.000 đ	
219	Ngữ văn Anh	1957010222	Nguyễn Ngọc Kim	Chi	9,02	97	Xuất sắc	9.800.000 đ	
220	Ngữ văn Anh	2157010183	Đinh Hoàng	Yến	9,08	88	Giỏi	7.350.000 đ	
221	Ngữ văn Anh	1957010119	Nguyễn Triệu Thảo	Nhi	9,07	89	Giỏi	7.350.000 đ	
222	Ngữ văn Anh	1857010016	Nguyễn Nam	Anh	9,04	88	Giỏi	7.350.000 đ	
223	Ngữ văn Anh	1957010286	Nguyễn Phạm Thúy	Ny	9,02	80	Giỏi	7.350.000 đ	
224	Ngữ văn Anh	1957010228	Vũ Thị Thùy	Dung	8,97	86	Giỏi	7.350.000 đ	
225	Ngữ văn Anh	1857010274	Nguyễn Thanh	Phong	8,96	90	Giỏi	7.350.000 đ	
226	Ngữ văn Anh	1957010058	Đoàn Võ Nhật	Vi	8,93	91	Giỏi	7.350.000 đ	
227	Ngữ văn Anh	1857010154	Nguyễn Phước	Duy	8,86	81	Giỏi	7.350.000 đ	
228	Ngữ văn Anh	1857010161	Võ Thị Mỹ	Duyên	8,86	87	Giỏi	7.350.000 đ	
229	Ngữ văn Anh	1957010267	Khuong Đình	Khoa	8,86	88	Giỏi	7.350.000 đ	
230	Ngữ văn Anh	1857010005	Nguyễn Hoài	Bảo	8,85	95	Giỏi	7.350.000 đ	
231	Ngữ văn Anh	2057010025	Trần Bảo	Ngọc	8,83	88	Giỏi	7.350.000 đ	
232	Ngữ văn Anh	2157010359	Trần Đức	Trọng	8,83	83	Giỏi	7.350.000 đ	
233	Ngữ văn Anh	1857010208	Huỳnh Lê Anh	Khoa	8,82	87	Giỏi	7.350.000 đ	
234	Ngữ văn Anh	1857010321	Nguyễn Thị Linh	Thùy	8,82	81	Giỏi	7.350.000 đ	
235	Ngữ văn Anh	1857010352	Cao Ngọc Hàn	Uyên	8,82	83	Giỏi	7.350.000 đ	
236	Ngữ văn Anh	1957010246	Lưu Thị Kim	Hiền	8,82	80	Giỏi	7.350.000 đ	
237	Ngữ văn Anh	1957010272	Lê Vũ Hoài	Liên	8,82	87	Giỏi	7.350.000 đ	
238	Ngữ văn Anh	1957010026	Lê Dương Thảo	Ngân	8,81	94	Giỏi	7.350.000 đ	
239	Ngữ văn Anh	2157010141	Nguyễn Thị Phương	Thư	8,78	90	Giỏi	7.350.000 đ	
240	Ngữ văn Anh	1957010207	Trần Phương	An	8,77	90	Giỏi	7.350.000 đ	
241	Ngữ văn Anh	1957010220	Lê Thị Kim	Cúc	8,76	88	Giỏi	7.350.000 đ	
242	Ngữ văn Anh	1957010317	Lê Thị Thắm	Quyên	8,76	81	Giỏi	7.350.000 đ	
243	Ngữ văn Anh	1857010116	Nguyễn Phạm Phương	Anh	8,75	91	Giỏi	7.350.000 đ	
244	Ngữ văn Anh	1957010238	Nguyễn Thanh	Hà	8,75	81	Giỏi	7.350.000 đ	
245	Ngữ văn Anh	2157010214	Trần Nguyễn Tú	Chi	8,75	80	Giỏi	7.350.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên	ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
246	Ngữ văn Anh	2157010312	Lưu Phi Phụng	8,75	81	Giỏi	7.350.000 đ	
247	Ngữ văn Anh	1957010013	Nguyễn Thị Nguyệt Huynh	8,74	90	Giỏi	7.350.000 đ	
248	Ngữ văn Anh	1957010339	Võ Mai Thi	8,73	92	Giỏi	7.350.000 đ	
249	Ngữ văn Anh	2157010245	Trần Ngọc Huy	8,72	80	Giỏi	7.350.000 đ	
250	Ngữ văn Anh	1857010344	Trần Thái Tường	8,71	84	Giỏi	7.350.000 đ	
251	Ngữ văn Anh	1957010012	Tạ Thị Thu Huyền	8,71	88	Giỏi	7.350.000 đ	
252	Ngữ văn Anh	1957010265	Lê Quang Khải	8,71	84	Giỏi	7.350.000 đ	
253	Ngữ văn Anh	1957010069	Phạm Nguyễn Bình An	8,70	90	Giỏi	7.350.000 đ	
254	Ngữ văn Anh	1957010088	Nguyễn Thị Hân	8,70	90	Giỏi	7.350.000 đ	
255	Ngữ văn Anh	1957010231	Kim Thị Mỹ Duyên	8,69	84	Giỏi	7.350.000 đ	
256	Ngữ văn Anh	1957010208	Thân Thị Ngọc Anh	8,68	90	Giỏi	7.350.000 đ	
257	Ngữ văn Anh	1957010377	Lê Duy Vũ	8,68	88	Giỏi	7.350.000 đ	
258	Ngữ văn Đức	1857050004	Lưu Bảo Châu	8,73	81	Giỏi	7.350.000 đ	
259	Ngữ văn Đức	1957050118	Phạm Thương Thương	8,72	86	Giỏi	7.350.000 đ	
260	Ngữ văn Đức	2157050084	Phạm Thị Ý Nhiên	8,53	84	Giỏi	7.350.000 đ	
261	Ngữ văn Đức	2157050095	Phạm Thị Thùy	8,38	89	Giỏi	7.350.000 đ	
262	Ngữ văn Đức	2157050070	Huỳnh Thảo Hương	8,32	82	Giỏi	7.350.000 đ	
263	Ngữ văn Đức	1957050053	Phạm Vũ Phương Uyên	8,13	85	Giỏi	7.350.000 đ	
264	Ngữ văn Đức	2157050072	Huỳnh Minh Khang	8,09	85	Giỏi	7.350.000 đ	
265	Ngữ văn Đức	1957050070	Trần Thị Hoài	8,07	88	Giỏi	7.350.000 đ	
266	Ngữ văn Đức	2157050102	Trần Anh Thy	8,26	78	Khá	4.900.000 đ	
267	Ngữ văn Đức	2157050067	Lê Huy Hùng	8,21	78	Khá	4.900.000 đ	
268	Ngữ văn Đức	2157050004	Đặng Tùng Chi	8,15	71	Khá	4.900.000 đ	
269	Ngữ văn Đức	2157050045	Nguyễn Huỳnh Anh Thoa	8,12	78	Khá	4.900.000 đ	
270	Ngữ văn Ý	1957080010	Phan Thanh Hà	9,00	87	Giỏi	7.350.000 đ	
271	Ngữ văn Ý	1957080015	Thái Thị Mỹ	8,68	89	Giỏi	7.350.000 đ	
272	Ngữ văn Ý	1857080048	Trần Lê Phương Uyên	8,39	82	Giỏi	7.350.000 đ	
273	Ngữ văn Ý	1857080028	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	8,13	82	Giỏi	7.350.000 đ	
274	Ngữ văn Ý	1957080020	Trần Thị Thu Phương	8,13	81	Giỏi	7.350.000 đ	
275	Ngữ văn Ý	1857080041	Nguyễn Minh Thương	8,08	85	Giỏi	7.350.000 đ	
276	Ngữ văn Ý	1857080012	Trần Thị Ngọc Giàu	8,04	86	Giỏi	7.350.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên		ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
277	Ngữ văn Ý	1857080030	Ngô Trần Thục	Nhiên	8,75	77	Khá	4.900.000 đ	
278	Ngữ văn Ý	1857080040	Phạm Thị Anh	Thư	8,43	72	Khá	4.900.000 đ	
279	Ngữ văn Nga	2157020122	Lâm Mỹ	Uyên	8,38	88	Giỏi	7.350.000 đ	
280	Ngữ văn Nga	2057020088	Nguyễn Thị Tiểu	Vi	8,33	92	Giỏi	7.350.000 đ	
281	Ngữ văn Nga	2157020055	Trần Huyền	Châu	8,00	81	Giỏi	7.350.000 đ	
282	Ngữ văn Nga	2157020131	Phạm Huyền	Trân	8,35	76	Khá	4.900.000 đ	
283	Ngữ văn Nga	2157020105	Trần Quang	Tuấn	8,06	75	Khá	4.900.000 đ	
284	Ngữ văn Nga	2057020060	Kiều Nguyễn Lang	Phúc	8,00	76	Khá	4.900.000 đ	
285	Ngữ văn Nga	2057020039	Nguyễn Diệp	Khanh	7,90	82	Khá	4.900.000 đ	
286	Ngữ văn Nga	2157020120	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	7,88	78	Khá	4.900.000 đ	
287	Ngữ văn Nga	2157020103	Hồ Thị Như	Quỳnh	7,76	80	Khá	4.900.000 đ	
288	Ngữ văn Nga	1857020035	Huỳnh Lê Trúc	Lam	7,74	97	Khá	4.900.000 đ	
289	Ngữ văn Nga	2157020123	Nguyễn Văn	Vang	7,71	90	Khá	4.900.000 đ	
290	Ngữ văn Nga	2157020066	Hồ Thuý	Hậu	7,68	85	Khá	4.900.000 đ	
291	Ngữ văn Nga	2157020086	Nguyễn Hoàng Hiếu	Ngân	7,68	73	Khá	4.900.000 đ	
292	Ngữ văn Nga	2157020119	Bùi Dương Phương	Trang	7,68	73	Khá	4.900.000 đ	
293	Ngữ văn Pháp	2057030093	Vũ Trường	Huy	9,00	96	Xuất sắc	9.800.000 đ	
294	Ngữ văn Pháp	2057030100	Hoàng Văn	Long	8,93	80	Giỏi	7.350.000 đ	
295	Ngữ văn Pháp	1957030003	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	8,81	81	Giỏi	7.350.000 đ	
296	Ngữ văn Pháp	2057030095	Trần Ngọc Thiên	Hương	8,79	90	Giỏi	7.350.000 đ	
297	Ngữ văn Pháp	1857030070	Vương Trọng	Phú	8,72	86	Giỏi	7.350.000 đ	
298	Ngữ văn Pháp	1957030081	Bùi Bích	Hằng	8,71	89	Giỏi	7.350.000 đ	
299	Ngữ văn Pháp	1957030086	Trương Huỳnh	Hương	8,71	91	Giỏi	7.350.000 đ	
300	Ngữ văn Pháp	2057030102	Võ Hoài	Nam	8,69	91	Giỏi	7.350.000 đ	
301	Ngữ văn Pháp	1957030008	Phan Thị Kim	Ngân	8,68	85	Giỏi	7.350.000 đ	
302	Ngữ văn Pháp	2057030126	Phạm Nguyễn Minh	Tâm	8,68	92	Giỏi	7.350.000 đ	
303	Ngữ văn Pháp	1857030010	Lê Thị Khánh	Vân	8,61	93	Giỏi	7.350.000 đ	
304	Ngữ văn Pháp	1957030125	Đỗ Văn	Tiên	8,56	87	Giỏi	7.350.000 đ	
305	Ngữ văn Pháp	1957030034	Đỗ Phạm Thế	Long	8,54	88	Giỏi	7.350.000 đ	
306	Ngữ văn Pháp	2057030068	Thông Minh	Chi	8,50	91	Giỏi	7.350.000 đ	
307	Ngữ văn Tây Ban Nha	1957070089	Lê Huyền	Trân	8,75	92	Giỏi	7.350.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên		ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
308	Ngữ văn Tây Ban Nha	2057070018	Nguyễn Thảo	Sương	8,50	86	Giỏi	7.350.000 đ	
309	Ngữ văn Tây Ban Nha	1857070051	Hồ Văn	Trực	8,39	87	Giỏi	7.350.000 đ	
310	Ngữ văn Tây Ban Nha	1857070028	Diệp Hoài	Mỹ	8,31	89	Giỏi	7.350.000 đ	
311	Ngữ văn Tây Ban Nha	2057070038	Đào Đình	Đức	8,29	90	Giỏi	7.350.000 đ	
312	Ngữ văn Tây Ban Nha	2157070041	Nguyễn Thị Hà	Thuyền	8,29	94	Giỏi	7.350.000 đ	
313	Ngữ văn Tây Ban Nha	2157070095	Trịnh Lê Tâm	Như	8,29	88	Giỏi	7.350.000 đ	
314	Ngữ văn Tây Ban Nha	1857070006	Đỗ Nguyễn Ngọc	Hân	8,28	90	Giỏi	7.350.000 đ	
315	Ngữ văn Tây Ban Nha	1757030089	Lê Hoàng Phương	Uyên	8,23	81	Giỏi	7.350.000 đ	
316	Ngữ văn Trung Quốc	1857040124	Lư Hoàng Anh	Thư	9,17	97	Xuất sắc	9.800.000 đ	
317	Ngữ văn Trung Quốc	2057040190	Phạm Huỳnh Thiên	Phúc	8,83	98	Giỏi	7.350.000 đ	
318	Ngữ văn Trung Quốc	2157040146	Lê Thị Ngọc	Anh	8,82	98	Giỏi	7.350.000 đ	
319	Ngữ văn Trung Quốc	2057040128	Nguyễn Văn	Đạt	8,79	98	Giỏi	7.350.000 đ	
320	Ngữ văn Trung Quốc	2057040066	Nguyễn Thị Ngọc	Mơ	8,77	98	Giỏi	7.350.000 đ	
321	Ngữ văn Trung Quốc	2157040148	Phan Ngọc	Anh	8,76	98	Giỏi	7.350.000 đ	
322	Ngữ văn Trung Quốc	2057040207	Nguyễn Lê Minh	Thành	8,70	98	Giỏi	7.350.000 đ	
323	Ngữ văn Trung Quốc	2157040069	Đào Lê Yến	Nhi	8,68	98	Giỏi	7.350.000 đ	
324	Ngữ văn Trung Quốc	1857040088	Giang Sáng	Long	8,67	98	Giỏi	7.350.000 đ	
325	Ngữ văn Trung Quốc	2057040156	Lê Uyển	Linh	8,67	98	Giỏi	7.350.000 đ	
326	Ngữ văn Trung Quốc	2157040036	Ngô Nguyễn Ngọc	Hậu	8,66	98	Giỏi	7.350.000 đ	
327	Ngữ văn Trung Quốc	2057040006	Lâm Trần Ngọc	Dàn	8,63	98	Giỏi	7.350.000 đ	
328	Ngữ văn Trung Quốc	2057040119	Nguyễn Ngọc	Châu	8,63	98	Giỏi	7.350.000 đ	
329	Ngữ văn Trung Quốc	1957040232	Nguyễn Thanh Bảo	Ngọc	8,61	98	Giỏi	7.350.000 đ	
330	Ngữ văn Trung Quốc	2057040109	Nguyễn Trần Lan	Anh	8,60	98	Giỏi	7.350.000 đ	
331	Ngữ văn Trung Quốc	1857040026	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	8,57	98	Giỏi	7.350.000 đ	
332	Ngữ văn Trung Quốc	2057040139	Lê Thị	Hồng	8,56	98	Giỏi	7.350.000 đ	
333	Ngữ văn Trung Quốc	1857040099	Đỗ Bảo	Ngọc	8,53	95	Giỏi	7.350.000 đ	
334	Ngữ văn Trung Quốc	1857040151	Trần Quang	Vũ	8,53	98	Giỏi	7.350.000 đ	
335	Ngữ văn Trung Quốc	1957040036	Trương Nguyễn Tuyết	Trân	8,53	98	Giỏi	7.350.000 đ	
336	Ngữ văn Trung Quốc	1957040306	Vương Tú	Vân	8,53	98	Giỏi	7.350.000 đ	
337	Ngữ văn Trung Quốc	1857040110	Phù Đức	Phượng	8,47	93	Giỏi	7.350.000 đ	
338	Ngữ văn Trung Quốc	1957040188	Bùi Thị Thu	Hiền	8,47	83	Giỏi	7.350.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên		ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
339	Ngữ văn Trung Quốc	2057040074	Phạm Huỳnh Minh	Phước	8,47	92	Giỏi	7.350.000 đ	
340	Ngữ văn Trung Quốc	2057040114	Đỗ Ngọc	Ánh	8,47	86	Giỏi	7.350.000 đ	
341	Ngữ văn Trung Quốc	2157040127	Lê Nguyễn Tường	Vy	8,47	84	Giỏi	7.350.000 đ	
342	Ngữ văn Trung Quốc	2157040176	Nguyễn Thu	Hoài	8,47	98	Giỏi	7.350.000 đ	
343	Ngữ văn Trung Quốc	2157040215	Đặng Thị Hồng	Phúc	8,47	98	Giỏi	7.350.000 đ	
344	Ngữ văn Trung Quốc	1957040268	Nguyễn Thị Thu	Thanh	8,46	87	Giỏi	7.350.000 đ	
345	Nhân học	1856060008	Nguyễn Ngọc Anh	Chi	9,03	94	Xuất sắc	9.800.000 đ	
346	Nhân học	1856060005	Hà Minh	Anh	8,93	98	Giỏi	7.350.000 đ	
347	Nhân học	1856060047	Phan Nguyễn Trường	Quỳnh	8,85	96	Giỏi	7.350.000 đ	
348	Nhân học	1856060044	Trương	Quý	8,83	98	Giỏi	7.350.000 đ	
349	Nhân học	1856060015	Phạm Nguyễn Hòa	Giang	8,70	98	Giỏi	7.350.000 đ	
350	Nhân học	2056060010	Võ Lê Ngọc	Trân	8,66	97	Giỏi	7.350.000 đ	
351	Nhân học	1856060042	Lý Ánh	Quân	8,63	90	Giỏi	7.350.000 đ	
352	Nhân học	1956060005	Huỳnh Hương	Dương	8,59	93	Giỏi	7.350.000 đ	
353	Nhân học	1856060026	Trần Lê Nhật	Khánh	8,58	85	Giỏi	7.350.000 đ	
354	Nhân học	1956060044	Trần Thị Kim	Hoa	8,53	83	Giỏi	7.350.000 đ	
355	Nhân học	1856060020	Nguyễn Đặng Ngọc	Hiếu	8,50	88	Giỏi	7.350.000 đ	
356	Nhân học	1956060091	Lương Hoàng Phương	Trình	8,50	81	Giỏi	7.350.000 đ	
357	Nhật Bản học	1856190114	Đặng Bảo	Thoa	8,97	84	Giỏi	7.350.000 đ	
358	Nhật Bản học	1856190030	Nguyễn Võ Hoàng	Long	8,93	95	Giỏi	7.350.000 đ	
359	Nhật Bản học	1956190034	Nguyễn Đông	Hồ	8,93	86	Giỏi	7.350.000 đ	
360	Nhật Bản học	2156190114	Nguyễn Thị Xuân	Hương	8,92	83	Giỏi	7.350.000 đ	
361	Nhật Bản học	2056190066	Phan Tiến	Đạt	8,89	91	Giỏi	7.350.000 đ	
362	Nhật Bản học	1856190054	Trần Thị Thùy	Dân	8,87	86	Giỏi	7.350.000 đ	
363	Nhật Bản học	1856190093	Nguyễn Thị Ý	Nhi	8,87	98	Giỏi	7.350.000 đ	
364	Nhật Bản học	2056190071	Lê Nguyễn Quỳnh	Giao	8,87	95	Giỏi	7.350.000 đ	
365	Nhật Bản học	2156190068	Hồ Nhật	Thành	8,87	88	Giỏi	7.350.000 đ	
366	Nhật Bản học	1956190109	Dương Hồng	Lam	8,86	93	Giỏi	7.350.000 đ	
367	Nhật Bản học	2056190108	Phạm Ngọc Minh	Nhật	8,84	91	Giỏi	7.350.000 đ	
368	Nhật Bản học	1856190024	Nguyễn Ngọc Kim	Thư	8,83	86	Giỏi	7.350.000 đ	
369	Nhật Bản học	1856190051	Nguyễn Đại	Bình	8,83	81	Giỏi	7.350.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên	ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
370	Nhật Bản học	1856190118	Phan Huỳnh Anh Thư	8,83	87	Giỏi	7.350.000 đ	
371	Nhật Bản học	2156190043	Nguyễn Dương Tuyết Nhi	8,82	83	Giỏi	7.350.000 đ	
372	Nhật Bản học	2156190181	Đặng Hồng Phúc	8,82	92	Giỏi	7.350.000 đ	
373	Nhật Bản học	1856190095	Võ Quỳnh Như	8,80	80	Giỏi	7.350.000 đ	
374	Nhật Bản học	1856190147	Trần Quốc Việt	8,80	90	Giỏi	7.350.000 đ	
375	Nhật Bản học	1857010345	Nguyễn Phạm Nhật Tuyến	8,79	87	Giỏi	7.350.000 đ	
376	Nhật Bản học	1956190036	Lê Thị Thu Hương	8,79	82	Giỏi	7.350.000 đ	
377	Nhật Bản học	1856190082	Trương Đỗ Khánh Linh	8,77	92	Giỏi	7.350.000 đ	
378	Quan hệ Quốc tế	1857060183	Võ Phương Thảo	8,57	82	Giỏi	7.350.000 đ	
379	Quan hệ Quốc tế	2057060027	Hứa Lê Tú Quyên	8,40	84	Giỏi	7.350.000 đ	
380	Quan hệ Quốc tế	2057060026	Nguyễn Hữu Phúc	8,38	90	Giỏi	7.350.000 đ	
381	Quan hệ Quốc tế	2057060048	Phan Thị Hà	8,33	93	Giỏi	7.350.000 đ	
382	Quan hệ Quốc tế	2057060143	Trần Khiết Minh	8,33	88	Giỏi	7.350.000 đ	
383	Quan hệ Quốc tế	2057060142	Nguyễn Đoàn Xuân Mai	8,28	90	Giỏi	7.350.000 đ	
384	Quan hệ Quốc tế	1857060220	Bùi Phạm Kim Yển	8,25	87	Giỏi	7.350.000 đ	
385	Quan hệ Quốc tế	2057060178	Nguyễn Trần Anh Thư	8,25	82	Giỏi	7.350.000 đ	
386	Quan hệ Quốc tế	2057060011	Nguyễn Phương Huy	8,22	95	Giỏi	7.350.000 đ	
387	Quan hệ Quốc tế	2057060003	Nguyễn Thị Kim Anh	8,20	93	Giỏi	7.350.000 đ	
388	Quan hệ Quốc tế	2057060125	Nguyễn Thị Hương	8,19	93	Giỏi	7.350.000 đ	
389	Quan hệ Quốc tế	2057060171	Nguyễn Tấn Thạch	8,19	89	Giỏi	7.350.000 đ	
390	Quan hệ Quốc tế	2057060015	Trần Nhật Lam	8,13	91	Giỏi	7.350.000 đ	
391	Quan hệ Quốc tế	1957061110	Trần Thu Hà	8,11	89	Giỏi	7.350.000 đ	
392	Quan hệ Quốc tế	2057060008	Đặng Thị Mỹ Hằng	8,11	84	Giỏi	7.350.000 đ	
393	Quan hệ Quốc tế	2057060155	Đỗ Bảo Ngọc	8,10	88	Giỏi	7.350.000 đ	
394	Quan hệ Quốc tế	2057060174	Nguyễn Lâm Thúy Thanh	8,10	91	Giỏi	7.350.000 đ	
395	Quan hệ Quốc tế	2057060060	Văn Ngọc Úy Minh	8,08	88	Giỏi	7.350.000 đ	
396	Quan hệ Quốc tế	2057060088	Lê Nguyễn Thúy Vy	8,06	80	Giỏi	7.350.000 đ	
397	Quan hệ Quốc tế	2057060047	Nguyễn Ngọc Diệu	8,03	82	Giỏi	7.350.000 đ	
398	Quan hệ Quốc tế	2057060188	Lê Ngọc Phương Trinh	8,03	80	Giỏi	7.350.000 đ	
399	Quan hệ Quốc tế	2057060073	Nguyễn Vũ Như Quỳnh	8,00	93	Giỏi	7.350.000 đ	
400	Quan hệ Quốc tế	2057060077	Nguyễn Thị Phương Thanh	8,00	98	Giỏi	7.350.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên		ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
401	Quan hệ Quốc tế	2057060079	Trần Thị Ý	Thiên	8,00	86	Giỏi	7.350.000 đ	
402	Quan hệ Quốc tế	2057060198	Bùi Khánh	Vinh	8,00	86	Giỏi	7.350.000 đ	
403	Tâm lý học	1956160117	Đinh Thị Huệ	Anh	9,41	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
404	Tâm lý học	1956160206	Vương Quốc	Thuần	9,38	91	Xuất sắc	9.800.000 đ	
405	Tâm lý học	1956160023	Triệu Minh	Tài	9,28	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
406	Tâm lý học	1956160019	Quách Diễm	Phúc	9,16	94	Xuất sắc	9.800.000 đ	
407	Tâm lý học	1956160223	Trần Hồng Sơn	Vân	9,16	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
408	Tâm lý học	1956160203	Nguyễn Huỳnh Trang	Thi	9,13	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
409	Tâm lý học	1956160104	Đào Xuân	Trường	9,09	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
410	Tâm lý học	1956160015	Tiên Minh	Nhật	9,03	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
411	Tâm lý học	1956160016	Đinh Hồng	Nhi	9,03	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
412	Tâm lý học	1956160140	Nguyễn Thị Kiều	Giang	9,03	93	Xuất sắc	9.800.000 đ	
413	Tâm lý học	1956160158	Hồ Hương	Lan	9,00	96	Xuất sắc	9.800.000 đ	
414	Tâm lý học	1956160109	Trần Thúy	Vy	8,97	85	Giỏi	7.350.000 đ	
415	Tâm lý học	1956160026	Đinh Võ Phương	Thanh	8,94	95	Giỏi	7.350.000 đ	
416	Tâm lý học	1956160060	Nguyễn Thanh	Hương	8,88	87	Giỏi	7.350.000 đ	
417	Tâm lý học	1956160089	Nguyễn Minh	Quang	8,88	98	Giỏi	7.350.000 đ	
418	Tâm lý học	1956160165	Hà Thùy	Linh	8,88	83	Giỏi	7.350.000 đ	
419	Tâm lý học	1956160221	Trần Đặng Minh	Uyên	8,84	92	Giỏi	7.350.000 đ	
420	Tâm lý học	1956160150	Cao Cát	Huyền	8,81	80	Giỏi	7.350.000 đ	
421	Tâm lý học	2056160010	Võ Mỹ Khải	Hoàn	8,81	98	Giỏi	7.350.000 đ	
422	Thư viện - Thông tin học	1956210110	Đỗ Thị Như	Trang	9,39	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
423	Thư viện - Thông tin học	1856100068	Nguyễn Quốc Thái	Quỳnh	9,17	91	Xuất sắc	9.800.000 đ	
424	Thư viện - Thông tin học	1856100013	Nguyễn Xuân Thùy	Duyên	9,10	93	Xuất sắc	9.800.000 đ	
425	Thư viện - Thông tin học	1856100079	Nguyễn Tú Anh	Thy	9,09	93	Xuất sắc	9.800.000 đ	
426	Thư viện - Thông tin học	2056210077	Phạm Thị Diễm	Hân	9,05	93	Xuất sắc	9.800.000 đ	
427	Thư viện - Thông tin học	1956210013	Nguyễn Văn Anh	Đức	8,97	89	Giỏi	7.350.000 đ	
428	Thư viện - Thông tin học	1856100080	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	8,96	92	Giỏi	7.350.000 đ	
429	Thư viện - Thông tin học	1956210037	Trần Ngọc Anh	Thy	8,93	88	Giỏi	7.350.000 đ	
430	Thư viện - Thông tin học	1956210066	Đặng Thái	Hiệp	8,93	86	Giỏi	7.350.000 đ	
431	Thư viện - Thông tin học	2056210068	Lê Thanh	Duy	8,84	83	Giỏi	7.350.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên	ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
432	Thư viện - Thông tin học	2056210078	Ngô Văn Hậu	8,84	92	Giỏi	7.350.000 đ	
433	Thư viện - Thông tin học	1956210051	Nguyễn Ngọc Dịu	8,76	96	Giỏi	7.350.000 đ	
434	Thư viện - Thông tin học	1956210018	Trần Ngọc Ái	8,74	83	Giỏi	7.350.000 đ	
435	Thư viện - Thông tin học	1956100082	Võ Minh Tài	8,71	90	Giỏi	7.350.000 đ	
436	Thư viện - Thông tin học	1956210100	Nguyễn Minh Tuấn	8,70	89	Giỏi	7.350.000 đ	
437	Thư viện - Thông tin học	1856100081	Nguyễn Thanh Toàn	8,68	88	Giỏi	7.350.000 đ	
438	Thư viện - Thông tin học	1956100090	Đỗ Hà Phương Thảo	8,68	92	Giỏi	7.350.000 đ	
439	Thư viện - Thông tin học	2056210100	Nguyễn Thị Thanh Ngân	8,68	87	Giỏi	7.350.000 đ	
440	Triết học	1856070048	Nguyễn Khắc Nguyên	9,19	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
441	Triết học	1856070030	Phạm Lê Hoàng Khánh	8,67	80	Giỏi	7.350.000 đ	
442	Triết học	1856070032	Nguyễn Hồ Minh Khôi	8,63	98	Giỏi	7.350.000 đ	
443	Triết học	1856070019	Nguyễn Thái Hiệp	8,50	86	Giỏi	7.350.000 đ	
444	Triết học	1856070016	Lê Công Hậu	8,39	91	Giỏi	7.350.000 đ	
445	Văn hóa học	1956140004	Huỳnh Trần Huy	8,72	98	Giỏi	7.350.000 đ	
446	Văn hóa học	1956140031	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	8,67	92	Giỏi	7.350.000 đ	
447	Văn hóa học	1956140054	Trần Lương Vọng An	8,60	95	Giỏi	7.350.000 đ	
448	Văn hóa học	1956140048	Nguyễn Quỳnh Tú Trinh	8,56	98	Giỏi	7.350.000 đ	
449	Văn hóa học	1956140099	Võ Thị Như Quỳnh	8,56	98	Giỏi	7.350.000 đ	
450	Văn hóa học	1956140003	Phạm Thị Hậu	8,50	91	Giỏi	7.350.000 đ	
451	Văn hóa học	1956140127	Nguyễn Thị Thúy Vy	8,44	98	Giỏi	7.350.000 đ	
452	Văn hóa học	1956140034	Quách Tịnh Như	8,33	95	Giỏi	7.350.000 đ	
453	Văn hóa học	1956140006	Nguyễn Tấn Phước	8,25	98	Giỏi	7.350.000 đ	
454	Văn hóa học	1956140019	Trương Thị Ngọc Hân	8,25	88	Giỏi	7.350.000 đ	
455	Văn hóa học	1956140109	Trần Thị Thu Thảo	8,25	88	Giỏi	7.350.000 đ	
456	Văn hóa học	1956140105	Nguyễn Thị Phi Thanh	8,22	88	Giỏi	7.350.000 đ	
457	Văn hóa học	1956140009	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	8,17	93	Giỏi	7.350.000 đ	
458	Văn hóa học	1956140124	Võ Văn Viên	8,17	97	Giỏi	7.350.000 đ	
459	Văn hóa học	1956140013	Phan Ngọc Ánh	8,16	81	Giỏi	7.350.000 đ	
460	Văn hóa học	1956140081	Dương Thảo My	8,15	85	Giỏi	7.350.000 đ	
461	Văn hóa học	1956140076	Hoàng Diệu Linh	8,11	90	Giỏi	7.350.000 đ	
462	Văn học	1856010153	Phạm Nguyễn Hoàng Vy	9,79	93	Xuất sắc	9.800.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên	ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
463	Văn học	1856010138	Sử Hồng Phương Trinh	9,44	93	Xuất sắc	9.800.000 đ	
464	Văn học	1856010143	Nguyễn Thị Cẩm Tú	9,36	90	Xuất sắc	9.800.000 đ	
465	Văn học	1956010095	Trần Hoài Bảo	9,36	93	Xuất sắc	9.800.000 đ	
466	Văn học	1956010221	Lê Nguyễn Minh Hoàn, Hiếu	9,32	96	Xuất sắc	9.800.000 đ	
467	Văn học	1956010214	Nguyễn Phạm Thế Vinh	9,27	92	Xuất sắc	9.800.000 đ	
468	Văn học	1956010180	Trịnh Thế Tân	9,21	95	Xuất sắc	9.800.000 đ	
469	Văn học	2056030111	Nguyễn Hữu Hưng	9,21	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
470	Văn học	1856010116	Ngô Phước Sang	9,14	81	Giỏi	7.350.000 đ	
471	Văn học	2056010056	Trần Tuệ San	9,03	89	Giỏi	7.350.000 đ	
472	Văn học	1956010146	Ung Công Nghĩa	8,98	86	Giỏi	7.350.000 đ	
473	Văn học	1956010038	Nguyễn Tiểu Linh	8,95	92	Giỏi	7.350.000 đ	
474	Văn học	1956010052	Huỳnh Như	8,95	91	Giỏi	7.350.000 đ	
475	Văn học	1956010003	Nguyễn Ngọc Cẩm Linh	8,92	82	Giỏi	7.350.000 đ	
476	Văn học	1856010094	Nguyễn Trần Tiểu Ngọc	8,89	82	Giỏi	7.350.000 đ	
477	Văn học	1956010219	Cao Thị Hoàng Yến	8,85	92	Giỏi	7.350.000 đ	
478	Văn học	1856010074	Võ Thị Liên	8,75	89	Giỏi	7.350.000 đ	
479	Văn học	1956010036	Vương Mỹ Hoan	8,75	81	Giỏi	7.350.000 đ	
480	Văn học	2056010158	Lê Quỳnh Như	8,74	88	Giỏi	7.350.000 đ	
481	Văn học	1856010003	Nguyễn Hạnh Minh	8,71	83	Giỏi	7.350.000 đ	
482	Văn học	1856010155	Nguyễn Ngọc Yến	8,71	86	Giỏi	7.350.000 đ	
483	Văn học	1856010068	Ngô Thị Kim Khang	8,67	80	Giỏi	7.350.000 đ	
484	Xã hội học	1856090133	Nguyễn Thanh Thảo	9,07	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
485	Xã hội học	1856090034	Cao Chí Cường	9,00	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
486	Xã hội học	1856090089	Trần Gia Mỹ	9,00	99	Xuất sắc	9.800.000 đ	
487	Xã hội học	1956090192	Nguyễn Thúy Nhi	8,93	92	Giỏi	7.350.000 đ	
488	Xã hội học	1856090128	Nguyễn Nhựt Thành	8,86	98	Giỏi	7.350.000 đ	
489	Xã hội học	1956090235	Trần Tổ Trang	8,85	98	Giỏi	7.350.000 đ	
490	Xã hội học	1856090025	Lê Tuấn Anh	8,79	84	Giỏi	7.350.000 đ	
491	Xã hội học	1956090120	Phạm Ngọc Minh Châu	8,78	95	Giỏi	7.350.000 đ	
492	Xã hội học	1956090147	Trần Thu Hương	8,78	86	Giỏi	7.350.000 đ	
493	Xã hội học	1956090197	Nguyễn Minh Nhựt	8,77	88	Giỏi	7.350.000 đ	

STT	Khoa	MSSV	Họ và tên		ĐTB	ĐRL	XẾP LOẠI	Số tiền	Ghi chú
494	Xã hội học	1956090138	Vưu Phạm Ngọc	Hân	8,75	88	Giỏi	7.350.000 đ	
495	Xã hội học	1956090106	Danh Chành	Thol	8,74	98	Giỏi	7.350.000 đ	
496	Xã hội học	1956090228	Trương Kim	Thư	8,73	89	Giỏi	7.350.000 đ	
497	Xã hội học	1956090254	Lê Ái	Vi	8,73	80	Giỏi	7.350.000 đ	
498	Xã hội học	1956090182	Cao Huỳnh Ánh	Ngân	8,72	88	Giỏi	7.350.000 đ	
499	Xã hội học	1956090253	Trần Lê Tường	Vi	8,70	89	Giỏi	7.350.000 đ	
500	Xã hội học	1956090041	Nguyễn Thị Hồng	Mi	8,69	90	Giỏi	7.350.000 đ	
501	Xã hội học	1956090115	Phạm Như	Ánh	8,68	97	Giỏi	7.350.000 đ	
502	Xã hội học	1956090215	Đinh Quang	Tuyên	8,68	89	Giỏi	7.350.000 đ	
503	Xã hội học	1956090242	Nguyễn Thị Quỳnh	Trân	8,68	85	Giỏi	7.350.000 đ	
504	Xã hội học	1956090040	Trang Ngô	Mẫn	8,65	96	Giỏi	7.350.000 đ	
505	Xã hội học	1956090081	Hoàng Ngọc Phương	Trang	8,65	90	Giỏi	7.350.000 đ	
506	Xã hội học	1856090147	Trương Diệu	Thương	8,64	90	Giỏi	7.350.000 đ	
507	Xã hội học	2056090012	Mạch	Cường	8,61	85	Giỏi	7.350.000 đ	
508	Xã hội học	1956090107	Lâm Vĩnh	Thuận	8,60	88	Giỏi	7.350.000 đ	
509	Xã hội học	1956090238	Nguyễn Bá Hà	Trang	8,60	90	Giỏi	7.350.000 đ	
510	Xã hội học	1956090195	Nguyễn Hoàng	Như	8,58	84	Giỏi	7.350.000 đ	

Tổng cộng: 510 sinh viên./.